

Số: 149 /BC-TTTP

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2014

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA LẠI****Kết luận thanh tra Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Hậu Giang  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ giao Thanh tra Chính phủ chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính kiểm tra lại kết luận thanh tra Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Hậu Giang của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang (Văn bản số 7946/VPCP-V.I ngày 23/9/2013 của Văn phòng Chính phủ); Tổng thanh tra Chính phủ đã ký Quyết định số 2279/QĐ-TTTP ngày 07/10/2013 thành lập Tổ kiểm tra để kiểm tra lại Kết luận thanh tra Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Hậu Giang của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang. Thanh tra Chính phủ trân trọng báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả kiểm tra lại như sau:

**A. KẾT QUẢ KIỂM TRA LẠI****I. Về các nội dung tại Kết luận thanh tra số 03/KL-UBND ngày 16/8/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang**

Kết luận thanh tra 03/KL-UBND ngày 16/8/2013 (gọi tắt là Kết luận số 03) của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang đã kết luận 4 nội dung đối với Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Hậu Giang (gọi tắt là Công ty) giai đoạn 2010 đến Quý I năm 2013. Xem xét từng nội dung kết luận của Kết luận số 03, Thanh tra Chính phủ thấy:

**1. Về công tác quản lý tài chính****1.1. Cơ chế quản lý tài chính**

Kết luận số 03 ghi nhận việc Công ty có ban hành các quy chế quản lý hoạt động kinh doanh xổ số, quy chế quản lý tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện lập, phê duyệt các kế hoạch tài chính, kiểm tra, kiểm toán báo cáo tài chính. Qua xem xét nội dung các quy chế đã được Công ty ban hành thấy Quy chế hoạt động kinh doanh của Công ty có nhiều nội dung chưa phù hợp với quy định tại Thông tư 65/2007/TT-BTC ngày 18/6/2007 của Bộ Tài chính về kinh doanh xổ số; Quy chế quản lý tài chính có nội dung chưa phù hợp với Thông tư 112/2007/TT-BTC ngày 19/9/2007 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý tài chính đối với Công ty xổ số kiến thiết; Quy chế chi tiêu nội bộ không quy định chế độ, định mức tiếp khách, thủ tục tạm ứng và thanh toán các khoản tạm ứng trong chi tiêu thường xuyên. Những tồn tại trong các quy chế nêu trên chưa được đề cập trong Kết luận số 03 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Việc ban hành các quy chế hoạt động kinh doanh, quy chế quản lý tài chính có nội dung chưa phù hợp với các quy định của Nhà nước, quy chế chi tiêu nội bộ chưa đầy đủ như nêu trên thuộc trách nhiệm Ban lãnh đạo Công ty, trực tiếp là cá nhân ông Cao Thanh Tùng - Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty, có trách nhiệm của Sở Tài chính trong vai trò chuyên môn quản lý tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang với vai trò Chủ sở hữu mà trực tiếp là đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh được phân công phụ trách Công ty Xổ số giai đoạn từ năm 2009 đến nay.

### **1.2. Các khoản chi thường xuyên**

Kết luận số 03 xác định chi phí chưa đúng quy định và chưa phù hợp với thực tế với tổng số tiền là 1.565.579.627 đồng và chi phí tiền lương cho Ban QLDA ĐT&XD công trình 405.263.000 đồng là không đúng quy định. Kiểm tra lại hồ sơ thanh tra và xem xét tài liệu tại Công ty thấy:

- Số liệu chi tiêu tài chính không đúng chế độ, chính sách nêu trong Kết luận số 03 (1.565.579.627 đồng) không bao gồm kết quả kiểm tra của cơ quan thuế, kiểm toán, không bao gồm phát sinh năm 2011 đã làm mất tính hệ thống khi đánh giá. Tổng số tiền chi phí không đúng chế độ, chính sách từ các kết quả tự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán từ 2010 đến Quý I/2013 là 7.520.849.509 đồng.

- Kết luận thanh tra phần chi thường xuyên chỉ nêu lý do chi thanh toán sai quy định của nhà nước và chi thanh toán sai quy chế chi tiêu nội bộ là chưa thỏa đáng, chưa đúng với thực tế và quy định của pháp luật. Qua hồ sơ cho thấy các khoản tiền chi sai trên gồm: Chi hỗ trợ các tổ chức như Đảng Ủy khối Doanh nghiệp tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy Cần thơ, và một số cá nhân ngoài công ty dưới hình thức thanh toán các hóa đơn, chứng từ tiếp khách, mua văn phòng phẩm, mua xăng; chi cho các đại lý vượt quy định tại Thông tư số 112/2007/TT-BTC với các hình thức mua tặng hiện vật cho đại lý; chi các khoản tài trợ, khen thưởng bên ngoài không liên quan đến hoạt động của Công ty và thanh toán số tiền ghi trong hóa đơn chứng từ không hợp lệ. Trong tổng số tiền chi sai chế độ nêu trên có các khoản hỗ trợ, tài trợ theo chỉ đạo của UBND tỉnh Hậu Giang là 4.385.638.253 đồng, chi cho Ban chỉ đạo Tây Nam bộ 700.000.000 đồng, trong đó tài trợ cho Ban Tổ chức hội trợ triển lãm 500.000.000 đồng; cho Ban Thư ký Diễn đàn Hợp tác kinh tế đồng bằng sông Cửu long 200.000.000 đồng.

- Quản lý các khoản tạm ứng cá nhân để tiếp khách với số tiền lớn vi phạm về thời gian hoàn ứng quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty. Một số cá nhân có số dư tiền tạm ứng hàng tháng tiếp khách lớn như ông Liêng Quang Tân nhân viên Phòng TC-HC, số dư cuối (thấp nhất) tháng 5/2011 ứng 50.000.000 đồng, tháng 4/2012 ứng 295.000.000 đồng, tháng 6/2012 ứng 686.500.000 đồng. Thậm chí cá nhân ông Phạm Tuấn Khanh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh Hậu Giang không phải là người của Công ty cũng tạm ứng 600.000.000 đồng để chi phí cho hoạt động của UBND tỉnh.

- Ngoài ra, quá trình thanh tra Đoàn thanh tra 788 chấp nhận cho Công ty được hạch toán vào chi phí kinh doanh một số khoản chi phí chưa đủ cơ sở pháp lý, tiêu chí chấp nhận và loại bỏ khỏi hạch toán chưa nhất quán.

## 2. Việc tuyển chọn đại lý, tài sản thế chấp và các khoản nợ của đại lý

### 2.1. Về tuyển dụng đại lý vé số

Theo biên bản làm việc của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 13/5/2013 với các đại lý vé số, thấy nội dung làm việc chủ yếu tập trung vào việc xác minh đại lý có ký hợp đồng với Công ty hay không, chưa xác minh, xem xét điều kiện các đại lý công ty xổ số kiến thiết theo quy định tại Thông tư 65/2007/TT-BTC và quy định pháp luật về phòng chống tham nhũng, nên Kết luận số 03 nêu: “*Qua thanh tra 100% đại lý được tuyển chọn đúng theo đúng quy định tại khoản 1.9, mục 1, phần II Thông tư 65/2007/TT-BTC ngày 18/6/2007 của Bộ Tài chính.*” là chưa chặt chẽ.

### 2.2. Về Kỳ hạn nợ

Tại Điều 1.11.1a Phần II Thông tư số 65/2007/TT-BTC quy định: “*Kỳ hạn nợ của các đại lý xổ số đối với xổ số truyền thống và xổ số lô tô của Công ty XSKT tối đa không quá 28 ngày (04 tuần), kể từ ngày nhận vé bán*”. Kết luận số 03 dùng số kỳ hạn nợ **bình quân** các tháng nhưng không xét đến kỳ nợ thực tế nhiều đại lý tại một số thời điểm trong năm vượt mức quy định rất cao dẫn đến đại lý chiếm dụng vốn lớn, chưa phản ánh đúng thực trạng về kỳ nợ của đại lý đối với số tiền bán vé còn phải thanh toán cho Công ty. Qua chọn mẫu, số tiền một số đại lý chiếm dụng thông qua kỳ hạn nợ tại thời điểm trong năm như sau: Tháng 12/2010: 6 đại lý nợ 6.181.397.778 đồng; Tháng 12/2011: 7 đại lý nợ 7.246.852.259 đồng; Tháng 12/2012: 4 đại lý nợ 2.102.852.281 đồng; Tháng 3/2013: 10 đại lý nợ 46.517.139.287 đồng.

### 2.3. Việc thế chấp và sử dụng tài sản thế chấp của đại lý

Theo báo cáo, giá trị tài sản thế chấp của 111 đại lý tại thời điểm tháng 3/2013 là 205.408.720.114 đồng, trong đó thế chấp bằng phiếu, thẻ tiết kiệm số tiền là 17.444.184.954 đồng, thế chấp bằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tổng giá trị 2.317.080.000 đồng và thế chấp bằng tiền mặt với tổng số tiền 185.647.455.160 đồng. Kiểm tra lại hồ sơ, tài liệu về thế chấp tại Công ty thấy:

Công ty không tổ chức định giá xác định giá trị tài sản Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Đại lý Thái Phước Đại thế chấp là không đúng theo quy định tại Điều 1.10.3 khoản 1.10 Phần II Thông tư số 65/2007/TT-BTC.

Số tiền 185.647.455.160 đồng tại thời điểm tháng 3/2013 nêu trên, Công ty đã ủy quyền cho cá nhân (bà Nguyễn Thị Kim Phụng - Phó phòng kế toán, kiêm thủ quỹ) dùng 33 tỷ đồng cho Công ty in cổ phần Cần Thơ vay (lãi xuất 08%/năm), dùng phần tiền còn lại gửi tiết kiệm có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại lấy lãi. Thực chất đây là tiền của Công ty chứ không phải là tiền thế chấp của các đại lý (việc cho phép các đại lý kéo rất dài kỳ hạn nợ so với quy định đã giúp làm tăng số tiền này); Số liệu tiền lãi thu được 3 năm 2010, 2011, 2012 là 35.941.932.195 đồng (*ba mươi lăm tỷ, chín trăm bốn mươi một triệu, chín trăm ba mươi hai nghìn, một trăm chín lăm đồng*). Theo Quy chế hoạt động kinh doanh hàng năm của Công ty, việc phân phối tiền lãi như sau: Trích 50% bổ sung tài sản thế chấp cho các đại lý, 45% chi trả lãi trực tiếp cho đại lý, còn lại 5% chi hỗ trợ cho các hoạt động thường xuyên của đại lý (hiếu hỷ, thăm ốm

tham quan, du lịch, khen thưởng). Công ty báo cáo số tiền trên đã được sử dụng bổ sung thể chấp đại lý 18.241.111.594 đồng; chi phát triển thị trường 6.798.378.460 đồng; chi lãi cuối năm cho đại lý 7.700.977.539 đồng và chi khen thưởng đại lý 1.082.000.000 đồng. Kiểm tra Hợp đồng ký giữa đại lý với Công ty thấy không có quy định, thỏa thuận về việc sử dụng khoản tiền mặt thể chấp; không thấy biên bản thỏa thuận khác giữa đại lý với Công ty về sử dụng khoản tiền lãi gửi tiết kiệm. Qua các Biên bản xác minh của Đoàn thanh tra 788 với các đại lý xỏ số cho thấy có nhiều đại lý không biết về khoản tiền lãi phát sinh từ tiền mặt thể chấp được Công ty Xỏ số gửi ngân hàng. Như vậy, việc sử dụng lượng tiền lãi với số lượng lớn (35.941.932.195 đồng) thu được từ các khoản tiền cho vay và gửi tiết kiệm có kỳ hạn nêu trên có dấu hiệu không minh bạch.

Kết quả kiểm tra, phân tích nêu trên cho thấy tỷ lệ thể chấp của các đại lý vé số là rất thấp không đúng quy định tại Khoản 1.10, Mục 1, Phần II Thông tư 65/2007/TT-BTC. Việc sử dụng tiền của Công ty để cho vay, gửi tiết kiệm có kỳ hạn đứng tên cá nhân nêu trên là không đúng quy định quản lý tài chính doanh nghiệp nhà nước. Việc sử dụng lượng tiền lãi với số lượng lớn thu được từ các khoản tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn nêu trên có dấu hiệu không minh bạch. Sai phạm trên thuộc trách nhiệm của Chủ tịch, Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty. UBND tỉnh Hậu Giang có trách nhiệm trong việc phê chuẩn Quy chế quản lý kinh doanh và không có ý kiến về quản lý, sử dụng số tiền gửi tiết kiệm, số tiền lãi tiết kiệm nêu trên.

Kết luận số 03 nêu: “Toàn bộ đại lý vé số đều có tài sản thế chấp tại Công ty. Tuy nhiên, tỷ lệ thế chấp là chưa đúng quy định tại khoản 1.10, mục 1, phần II Thông tư 65/2007/TT-BTC ngày 18/6/2007 của Bộ Tài chính.” là không thỏa đáng, không đúng với quy định của pháp luật.

### ***2.3. Việc đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của các đại lý xỏ số***

Kết luận số 03 ghi nhận việc đảm bảo nghĩa vụ thanh toán bình quân chung của các đại lý xỏ số và một số thời điểm trong năm tỷ lệ thanh toán thấp hơn so với quy định tại Khoản 1.10 Mục 1 Phần II Thông tư số 65/2007/TT-BTC. Qua kiểm tra lại hồ sơ, tài liệu thấy nhiều đại lý có tỷ lệ đảm bảo thanh toán tại một số thời điểm rất thấp, chưa được Kết luận số 03 đề cập, xem xét đến như: Tỷ lệ thanh toán của Đại lý Lê Chấn Nam tháng 01/2010 chỉ là 4,53%, tháng 2 là 7,26%,...; Đại lý Hồng Thuận Hòa tháng 1/2010 là 5,95%.

### **3. Về mua đất của Công ty**

Kết luận số 03 có nêu việc mua đất xây dựng văn phòng tại Quận 5, TP.Hồ Chí Minh và việc mua đất xây dựng trụ sở tại Thành phố Vị Thanh thực hiện chưa đúng quy định về trình tự, thủ tục. Qua kiểm tra lại cho thấy: Công ty đã không ký hợp đồng thuê đất với nhà nước khi đã được UBND tỉnh chấp thuận cho thuê khu đất có vị trí đẹp, thuận lợi, đã được giải phóng mặt bằng, diện tích rộng hơn (5.000m<sup>2</sup>), có giá thuê đất rẻ hơn, thời gian trả tiền thuê đất kéo dài. Nếu thực hiện thuê đất với Nhà nước thì tiền thuê đất sẽ được chuyển từ công ty nhà nước về cho Ngân sách nhà nước. Việc Công ty mua đất của tư nhân, có diện tích nhỏ hơn (1.067,4m<sup>2</sup>), giá mua đất hơn, trả trước toàn bộ số tiền một

lần (4.400.000.000 đồng), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang bị thế chấp ngân hàng, đã chuyển tiền vốn của Nhà nước về cho khu vực tư nhân làm thất thu Ngân sách nhà nước. Ngoài ra, Công ty đã không tham khảo giá đất đã được Sở Tài chính thẩm định giá (3.600.000 đồng/m<sup>2</sup>) và trả lời Công ty tại Văn bản số 1135/STC-GCS ngày 24/3/2011 về việc thẩm định giá trị quyền sử dụng đất; làm tăng chi phí mua so với giá thẩm định số tiền là 557.360.000 đồng (=4.400.000.000 đồng - 1.067,4 m<sup>2</sup> x 3.600.000 đồng/m<sup>2</sup>). Hơn nữa, không thấy có tài liệu thể hiện sự bàn bạc trong Ban lãnh đạo Công ty, kiểm soát viên trước khi thực hiện đầu tư.

Quá trình thực hiện đầu tư, mua cả hai vị trí đất nêu trên đã không lập dự án, phê duyệt theo trình tự, thủ tục về sử dụng vốn nhà nước để đầu tư dự án; đặc biệt cách thức Công ty ký hợp đồng mua đất, thanh toán, thay đổi đầu tư trong mua đất xây dựng Trụ sở công ty tại Thành phố Vị Thanh có dấu hiệu không minh bạch, làm thất thoát tiền thu về Ngân sách nhà nước chưa được làm rõ.

#### **4. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập (TSTN)**

##### **4.1. Việc tổ chức thực hiện kê khai và lưu giữ Bản kê khai TSTN**

Kết luận số 03 đã chỉ ra một số hạn chế thiếu sót như: Năm 2010, có 18 người thuộc diện kê khai TSTN "*Không thực hiện kê khai tài sản, thu nhập*". Năm 2011, Công ty ban hành Quyết định phê duyệt danh sách cán bộ, công nhân viên có nghĩa vụ kê khai TSTN lần đầu và kê khai bổ sung năm 2011 chậm so với thời gian quy định là 31 ngày. Năm 2011 và 2012, Giám đốc Công ty chưa thực hiện công khai, minh bạch Bản kê khai TSTN năm 2011 của người có nghĩa vụ kê khai theo quy định. Năm 2011 có 03 người (Giám đốc, 02 Phó Giám đốc) không nộp bản gốc Bản kê khai TSTN về Ban Tổ chức Tỉnh ủy và bản sao Bản kê khai về Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo quy định. Kết quả kiểm tra lại cho thấy việc tổ chức thực hiện kê khai TSTN tại Công ty còn chưa nghiêm túc, trách nhiệm này thuộc về ông Cao Thanh Tùng với cương vị người đứng đầu và bộ phận tổ chức cán bộ trong việc tham mưu.

##### **4.2. Việc kê khai TSTN của các cá nhân**

Qua thanh tra, kiểm tra lại cho thấy ông Cao Thanh Tùng Chủ tịch kiêm Giám đốc và ông Võ Minh Duy Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán Tài vụ kê khai TSTN không trung thực. Cụ thể:

##### **Ông Cao Thanh Tùng, Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty:**

- Bản kê khai TSTN lần đầu ngày 18/12/2008 chưa kê khai nền đất 117 m<sup>2</sup> tại 45 B30, Khu dân cư 91B; chưa kê khai đúng lương và thu nhập trong năm.

- Bản kê khai TSTN bổ sung ngày 04/11/2009 không kê khai tăng về thu nhập từ 303.147.452 đồng lên 398.209.035 đồng và lãi từ bán cá hơn 1,00 tỷ đồng.

- Năm 2010, không thực hiện kê khai TSTN. Thực tế đã xây dựng nhà tại 45 B30, Khu dân cư 91B hết 1.351.691.922 đồng; chuyển nhượng 5.279 m<sup>2</sup> đất tại Ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, Thành phố Cần Thơ; thu

nhập tăng từ 398.209.035 đồng lên 462.333.546 đồng; tiền khách tặng cưới con trai 800.000.000 đồng.

- Bản kê khai TSTN bổ sung ngày 15/12/2011 không kê khai thu nhập tăng từ 462.333.546 đồng lên 526.861.921 đồng.

- Năm 2012, có hai bản kê khai khác nhau về nội dung không kê khai biến động tăng 02 nền đất tại 47B30 (141,2 m<sup>2</sup>) và 49B30 (81m<sup>2</sup>) tại Khu dân cư 91B; không kê khai thu nhập tăng từ 526.861.921 đồng lên 552.662.318 đồng; không kê khai khoản vay 2 tỷ đồng của Chi nhánh ngân hàng BIDV Hậu Giang.

**Ông Võ Minh Duy, Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng KTTV:**

Bản kê khai TSTN lần đầu ngày 22/12/2008 không có chữ ký của Ông Duy ở từng trang; không kê khai 288,37 m<sup>2</sup> đất tại 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều; không kê khai 121,5 m<sup>2</sup> đất Lô D-32 tại Hưng Thạnh, Cái Răng, Cần Thơ; không kê khai 32,2 m<sup>2</sup> nhà đất tại 12A, Đường Mậu thân, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Kết luận số 03 nêu “Qua xác minh về tài sản, thu nhập của ông Cao Thanh Tùng nhận thấy: Ông Tùng thực hiện kê khai tài sản, thu nhập hàng năm đúng theo quy định tại Điều 44, Điều 45, Luật Phòng, chống tham nhũng (kể cả tài sản biến động tăng và tài sản biến động giảm). Đoàn thanh tra “Không phát hiện việc ông Tùng kê khai tài sản, thu nhập không trung thực” là không đúng. Cá nhân ông Cao Thanh Tùng và ông Võ Minh Duy đã kê khai không trung thực cần phải được xử lý theo quy định về minh bạch TSTN.

**5. Về xác định trách nhiệm và kiến nghị xử lý**

Từ những nội dung cụ thể nêu trên cho thấy nhiều nội dung sai phạm tại Công ty chưa được Kết luận số 03 đề cập hoặc có đề cập nhưng chưa đánh giá đúng mức sai phạm đã xảy ra, chưa nêu hết nguyên nhân, trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức có liên quan, cũng vì thế việc kiến nghị xử lý chưa sát với mức độ sai phạm và tình hình thực tế. Từ kết quả kiểm tra lại, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan như sau:

**5.1. Tại Công ty**

- Ông Cao Thanh Tùng, với vai trò Chủ tịch, kiêm Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm toàn bộ về các sai phạm nghiêm trọng về quản lý kinh doanh xỏ sổ, quản lý tài chính, đầu tư và thực hiện về minh bạch TSTN được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra lại, cụ thể trong các việc: Ban hành các quy chế hoạt động kinh doanh, quy chế quản lý tài chính có nội dung chưa phù hợp với các quy định của Nhà nước, quy chế chi tiêu nội bộ chưa đầy đủ; quyết định chi tiêu không đúng chế độ, chính sách của nhà nước với số lượng lớn, trong thời gian dài; chỉ đạo dùng tiền của công ty cho vay và gửi tiết kiệm có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại thu lãi tiết kiệm chi tiêu không minh bạch với số lượng lớn; việc đầu tư mua đất của tư nhân để xây dựng trụ sở Công ty tại TP.Vị Thanh không minh bạch, làm thất thoát tiền vốn của Nhà nước, thất thu Ngân sách nhà nước. Với vai trò người đứng đầu đơn vị, Ông Tùng còn chịu trách nhiệm trong việc chưa nghiêm túc tổ chức thực hiện các quy định về minh bạch TSTN và chịu trách nhiệm cá nhân trong việc kê khai TSTN không trung thực.

- Các Phó giám đốc của Công ty có trách nhiệm trong việc để xảy ra các sai phạm trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

- Ông Võ Minh Duy, Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán tài vụ chịu trách nhiệm trong việc để xảy ra các sai phạm liên quan quản lý tài chính của Công ty; chịu trách nhiệm cá nhân trong việc kê khai TSTN không trung thực.

### **5.2. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan**

Để xảy ra các sai phạm phát hiện qua thanh tra, kiểm tra tại Công ty nêu trên trách nhiệm còn thuộc các cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2010-2013, trực tiếp là Sở Tài chính với vai trò cơ quan quản lý chuyên ngành và UBND tỉnh Hậu Giang với vai trò chủ sở hữu; các cá nhân có trách nhiệm trực tiếp là Giám đốc Sở Tài chính và Phó chủ tịch UBND tỉnh được phân công quản lý Công ty.

Qua kiểm tra lại thấy, Kết luận số 03 cũng chưa kiến nghị những biện pháp căn bản để chấm dứt các sai phạm và chấn chỉnh công tác quản lý hoạt động của Công ty, chấn chỉnh việc các cơ quan, tổ chức thuộc Tỉnh Ủy và UBND tỉnh Hậu Giang yêu cầu doanh nghiệp hỗ trợ kinh phí không đúng quy định của Nhà nước.

## **II. Về quá trình tổ chức, thực hiện cuộc thanh tra trước đây**

Qua kiểm tra thấy Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn của tỉnh Hậu Giang đã khẩn trương tổ chức thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Việc thành lập Đoàn thanh tra 788 và triển khai các bước tiến hành cuộc thanh tra đúng quy định của pháp luật về thanh tra. Phần lớn thành viên của Đoàn thanh tra có nhiều nỗ lực, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Tuy nhiên, qua xem xét hồ sơ, tài liệu cuộc thanh tra và tường trình của các thành viên Đoàn thanh tra cho thấy: Một số thành viên của Đoàn thanh tra không thuộc cơ quan Thanh tra tỉnh Hậu Giang chưa thực hiện nhiệm vụ được phân công một cách đầy đủ, người được giao nhiệm vụ giám sát hoạt động Đoàn thanh tra cũng chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ giám sát theo Quy chế giám sát, kiểm tra hoạt động của Đoàn thanh tra. Việc Đoàn thanh tra lập biên bản làm việc với cô Huỳnh Thị Trúc Linh liên quan tố cáo là ngoài nội dung và phạm vi thanh tra, không đúng quy định của pháp luật tố cáo. Một số nội dung báo cáo, đánh giá, kết luận chưa sâu, chưa sát với thực tế hoạt động của Công ty. Đoàn thanh tra phải rút kinh nghiệm sâu sắc về nghiệp vụ và tổ chức hoạt động thanh tra liên ngành.

### **B. KIẾN NGHỊ**

Qua kiểm tra lại kết luận thanh tra Công ty TNHH Một thành viên Xô số kiến thiết Hậu Giang của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang, Thanh tra Chính phủ kiến nghị Thủ tướng Chính phủ như sau:

1) Yêu cầu UBND tỉnh Hậu Giang

- Chỉ đạo và chấn chỉnh việc quản lý đối với Công ty để khắc phục những tồn tại, hạn chế, vi phạm phát hiện qua thanh tra, kiểm tra lại để Công ty hoạt động theo đúng quy định của pháp luật.

- Chuyển cơ quan chức năng làm rõ việc mua đất tại TP.Vị Thanh để xây dựng Trụ sở Công ty và việc sử dụng 35.941.932.195 đồng tiền lãi (từ gửi và cho vay tiền mặt của Công ty trong 3 năm 2010, 2011, 2012) có dấu hiệu không minh bạch.

- Nghiêm túc chỉ đạo và thực hiện kiểm điểm trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan được nêu qua thanh tra, kiểm tra lại và xử lý trách nhiệm tổ chức, cá nhân vi phạm.

2) Giao Bộ Tài chính với chức năng quản lý nhà nước về hoạt động xổ số nghiên cứu những tồn tại, hạn chế, vi phạm phát hiện qua thanh tra, kiểm tra để có những chấn chỉnh hoạt động của các công ty xổ số theo đúng quy định hiện hành và điều chỉnh về cơ chế chính sách để phù hợp với điều kiện thực tế.

Trên đây là, Báo cáo Kết quả kiểm tra lại kết luận thanh tra Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Hậu Giang của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang, Thanh tra Chính phủ kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

**Nơi nhận:** *[Signature]*

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (Vụ I);
- Bộ Tài chính (để p.hợp);
- UBND tỉnh Hậu Giang: Chủ tịch UBND tỉnh, VP UBND tỉnh, Sở Tài chính, Thanh tra tỉnh, Công ty TNHH MTV Xổ số KT Hậu Giang;
- Thanh tra CP: Tổng thanh tra CP (để b/c), Phó Tổng thanh tra Nguyễn Chiến Bình, Cục III, IV, Vụ KHTCTH;
- Lưu: VT, H.sơ Kiểm tra.

**KT. TỔNG THANH TRA  
PHÓ TỔNG THANH TRA**



**Nguyễn Chiến Bình**